

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH B1 PHƯỚC**
Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 09-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Giới

Bà Trần Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc M. Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B1 Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kh., sinh năm 1982, tại Hà Tĩnh

Đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 02, ấp T, xã H, thị xã B, tỉnh B1 Phước. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Nguyễn Đình Q, sinh năm 1953, mẹ tên Lê Thị H, sinh năm 1954; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1995; Chồng tên Lưu Thượng L, sinh năm 1978; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án: không; Tiền sự: Không. Ngày 12/9/2020 thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, ngày 23/02/2021, bị cáo bị Cơ quan điều tra khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lưu Thị Quỳnh M, sinh năm 2010 (Có mặt)

Đại diện theo pháp luật của cháu M: Ông Lưu Thượng L, sinh năm 1978 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 02, ấp T, xã H, thị xã B, tỉnh B1 Phước.

- Người làm chứng

1. Võ Thế H1, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai

2. Lưu Văn B, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ; khu phố 3, phường 01, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 12/9/2020, Công an phường An Lộc phối hợp với Cảnh sát hình sự - Công an thị xã B tiến hành kiểm tra hành chính đối với Võ Thế H, tạm giữ được 01 tờ giấy kẻ ngang ghi: “12-9-2020 TPh 28x100, 68x100, 28-100-50, 68-100-50. 3070”, H1 khai nhận đây là phôi đề mà một người phụ nữ bán hàng tạp hóa tại cửa hàng Kh ở khu vực ấp T, xã H, thị xã B bán số đề (nhận ghi số đề) cho H1 (mua số đề) các số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh mở thưởng ngày 12/9/2020.

Từ cơ sở đó, Cơ quan điều tra phối hợp với Công an xã H tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở đồng thời là tiệm tạp hóa của Nguyễn Thị Kh tại tổ 02, ấp T, xã H, thị xã B vào khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày phát hiện Kh vừa bán số đề cho Lưu Văn B dựa trên kết quả xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh mở thưởng ngày 12/9/2020 nên lập biên bản, tạm giữ:

- Trên tay của Nguyễn Thị Kh 01 tờ giấy có nội dung “12-9-2020 TPh, 51x50, 51-100-100, 15x100, 15-150-150, 2500”.

- 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) do B1 vừa đưa cho Kh.

- 02 điện thoại di động

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Kh, thu giữ 01 quyển vở ô ly bên trong có ghi các chữ số (chưa rõ nội dung) và số tiền 2.690.000đ (Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) trong ngăn kéo bàn gỗ trong phòng khách nhà Kh.

Kết quả do Nguyễn Thị Kh và Võ Thế H1 giải thích tờ phôi đề tạm giữ được trên người H1, thể hiện:

- + Số 28 bao lô 100.000đ/lô x 18 lô thành tiền là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng);

- + Đánh đầu đuôi số 28 với số đầu 100.000đ, số đuôi 50.000đ thành tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Số 68 bao lô 100.000đ/lô x 18 lô thành tiền là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng);

+ Đánh đầu đuôi số 68 với số đầu 100.000đ, số đuôi 50.000đ thành tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng);

Với số tiền Kh bán số đề cho H1 là 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) sau khi trừ 830.000đ (Tám trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Kh giảm cho H1 để thu hút người mua đề gọi là tiền hoa hồng. H1 đưa cho Kh 3.070.000đ (Ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)

Kết quả do Nguyễn Thị Kh và Lưu Văn B giải thích tờ phôi đề tạm giữ trên tay Kh, thể hiện:

+ Số 51 bao lô 50.000đ/lô x 18 lô thành tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng);

+ Đánh đầu đuôi số 51 với số đầu 100.000đ, số đuôi 100.000đ thành tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng);

+ Số 15 bao lô 100.000đ/lô x 18 lô thành tiền là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng);

+ Đánh đầu đuôi số 15 với số đầu 150.000đ, số đuôi 150.000đ thành tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng);

Với số tiền Kh bán số đề cho B1 là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) sau khi trừ 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tiền Kh giảm cho B1 để thu hút người chơi gọi là tiền hoa hồng. B1 đưa cho Kh 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với chữ viết thu được trên tờ phôi đề tạm giữ từ H1 (ký hiệu A1) và tờ phôi đề tạm giữ trên tay Kh (ký hiệu A2) với các chữ viết do Kh tự viết (ký hiệu M2, M4).

Tại kết luận giám định số 03/2021/GĐ-KL ngày 18/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B1 Phước, kết luận: “Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (trừ chữ ký tên “H1” và chữ viết họ tên “Nguyễn Thế H1” trên tài liệu ký hiệu A1, chữ ký tên “Kh” và chữ viết họ tên “Nguyễn Thị Kh” trên tài liệu ký hiệu A2) so với chữ viết đúng tên Nguyễn Thị Kh trên tài liệu mẫu ký hiệu M2-M4 do cùng một người viết ra.”

Như vậy Nguyễn Thị Kh đã có hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức bán số đề cho Võ Thế H, Lưu Văn B với số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Nguyễn Thị Kh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa, giữ quyền công tố, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kh từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại: Cho Nguyễn Thị Kh 01 cuốn vở ô ly không có bìa Kh dùng để ghi chép buôn bán hàng ngày, không liên quan đến việc đánh bạc và trả lại cho cháu Lưu Thị Quỳnh M là con gái Kh 01 điện thoại di động Samsung A50 bị tạm giữ trong lúc kiểm tra hành chính, cháu M không biết việc mẹ mình tự ý sử dụng điện thoại dùng để chụp lại phôi đề.

+ Đối với số tiền 5.570.000đ (Năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền Kh có được từ việc đánh bạc sau khi đã giảm trừ tiền hoa hồng, trong đó gồm 5.190.000đ (Năm triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) tạm giữ được trong quá trình kiểm tra hành chính và khám xét, 380.000đ (Ba trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền Kh tự nguyện giao nộp để bù vào số tiền do ghi số đề mà có, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 mà Kh dùng để chụp ảnh phôi đề nhằm mục đích đối chiếu, trả tiền cho các con bạc nếu họ trúng số đề là phương tiện Kh dùng để thực hiện tội phạm, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Kh thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài

liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận ngày 12/9/2020, tại nhà của Nguyễn Thị Kh thuộc tổ 02, ấp T, xã H, thị xã B, tỉnh B1 Phước, Kh đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề cho Võ Thế H và Lưu Văn B dựa trên kết quả số số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh mở thưởng cùng ngày với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng), đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Tại thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, nhưng vì tư lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo, nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên phạt tiền đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức phạt tiền, xử lý vật chứng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cuốn vở ô ly không có bìa Kh dùng để ghi chép buôn bán hàng ngày, không liên quan đến việc đánh bạc đã trả lại cho Kh và 01 điện thoại di động Samsung A50 bị tạm giữ trong lúc kiểm tra hành chính, tuy là tài sản do ông Lưu (chồng bị cáo Kh) mua nhưng đã giao cho cháu M trực tiếp quản lý, sử dụng để học bài online, cháu M không biết việc mẹ mình tự ý sử dụng điện thoại dùng để chụp lại phơi đề, nên đã trả lại cho cháu M, việc xử lý này của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định, hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với số tiền 5.570.000đ (Năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền Kh có được từ việc đánh bạc sau khi đã giảm trừ tiền hoa hồng, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 mà Kh dùng để chụp ảnh phơi dề nhằm mục đích đối chiếu, trả tiền là phương tiện Kh dùng để thực hiện tội phạm, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Lưu Văn B là người ghi sổ dề với Kh với số tiền 3.200.000đ, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2021 của Công an thị xã B đúng quy định.

- Võ Thế H là người ghi sổ dề với Kh với số tiền 3.900.000đ, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2021 của Công an thị xã B đúng quy định.

- Lưu Thượng L là chồng của Nguyễn Thị Kh không biết việc Kh nhận ghi dề (bán sổ dề) cho người khác nên không xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kh phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kh 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 5.570.000đ (Năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng)

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy J7

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002678 ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B và Công an thị xã B)

3. Án phí:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B1 Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. B;
- CQ.CSĐT CATX. B;
- Chi cục THADS TX. B;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đức